

Đôi Giày Da Hoẵng

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Nhà trọ của tôi là căn nhà gạch hai tầng trong ngõ hẻm trên đường Nhật Tảo, Chợ lớn (thuộc Quận 5 Đô thành Sài Gòn), đi bộ đến trường khoảng mười lăm phút, và chỉ có hai mẹ con “bà cụ” người Bắc. Trên lầu, anh Hán, con độc nhất của cụ, ngủ trong căn phòng lớn, tôi ở trong phòng thờ nhỏ hơn, và từ lan can nhìn thấy đường lộ và mái nhà cả xóm. Bà cụ hơn sáu mươi tuổi, đầu chít khăn nhung đen, tinh thần minh mẫn, giỏi văn thơ, và thích nói đùa. Lần đầu tiên thăng Song, thăng bạn thân trong lớp đệ nhất niên, đến tìm tôi, cụ hỏi,

“Cậu tìm ai?”

“Dạ, cháu tìm... Hoa, *Ba Hoa* ạ.”

“Cậu đi nhầm chỗ rồi. Tìm hoa phải xuống xóm yên hoa, có hoa biết nói...”

“Dạ, Hoa cháu muốn tìm cũng biết nói, nhưng nói ra toàn công thức toán học,” thăng Song, vốn bạo dạn và nhanh trí, cười khề khà với cụ.

Anh Hán là giáo sư trung học; ngoài nhiệm vụ chính thức dạy trường công, anh dạy thêm ở vài trường tư thực và khá nổi tiếng. Anh giới thiệu cho tôi dạy kèm mấy người cháu kêu anh bằng chú nhà ở mặt tiền ngay đầu ngõ, mỗi tuần hai buổi tối và tiền lương khá hậu hĩ.

Thăng Song ở trọ trong cư xá Lữ Gia trước trường, phía bên kia đường Nguyễn văn Thoại. Phòng trọ là căn gác phía sau nhà, và chị chủ nhà nấu luôn cơm tháng. Áo quần sách vở để sát tường, căn gác vừa đủ chỗ cho bốn thăng sinh viên trải chiếu ngủ trên sàn. Thăng Song nhà ở Pleiku, mẹ người Huế, và cha người Quảng Nam. Bà chị lớn còn độc thân và ba nó đi làm sở Mỹ, gia đình tương đối khá giả, và hàng tháng gửi *măng-đa* (“mandat” tiếng Pháp là ngân phiếu) tiếp tế đều đặn. Nó mua chiếc xe đạp dùng làm phương tiện đi dạy kèm, và hàng tuần hai thăng đèo nhau ra Sài Gòn xem xi-nê.

Hai thăng chơi thân và chia sẻ mọi thứ. Đầu tháng lãnh lương dạy học, nhận tiền nhà, và túi tiền rủng rỉnh, chúng tôi cùng nhau tiêu xả lảng – cà phê, thuốc lá, và xi-nê. Buổi tối nhâm nhi ly cà phê đá ở quán hủ tít mì các chú ở góc đường gần nhà “bà cụ,” uống nước trà thả giàn, và quen thấy khách hàng bình dân rót cà phê nóng ra đĩa cho mau nguội rồi bưng lên miệng húp. Cà-phê các chú pha bằng túi vải trông giống như chiếc bát tất đựng cà phê bột nhúng vào siêu nước sôi. Dân Chợ Lớn kêu cà-phê bằng tiếng Quảng đông: *hắc quấy* (cà phê đá), *xây chừng* (cà phê đen nhỏ), *tài chừng* (cà phê đen lớn), *xây nại* (cà phê sữa), và *bạc sữa* (cà phê nhiều sữa ít cà phê).

Loại thuốc lá ưa chuộng của hai thăng là Lucky Strike và Pall Mall, thuốc lá Mỹ không có đầu lọc; chỉ những tay hút thuốc lơ mơ, giàu tiền mà thích làm dáng hoặc *lấy le* với *đào mới* “chơi” Salem có đầu lọc và thơm mùi bạc hà. Nhưng chúng tôi chỉ đủ khả năng mua nguyên gói vào tuần lễ đầu tháng, sau đó mua lẻ từng ba điếu, và gần cuối tháng thì “trở về nguồn” với Capstan, thuốc lá thơm nội hóa. Tên thuốc lá lại có thể ghép chữ thành câu nói ngộ nghĩnh:

LUCKY = Lời Ước Của Kẻ Yêu;

PALL MALL = Phải Anh Là Linh Mời Anh Lên Lầu, hay Phòng Ai Lạnh Lẽo em (M) Anh Lại Liền; và

SALEM = Sao Anh Làm Em Mệt, và (ghép ngược lại) Mà Em Làm Anh Sướng; và

CAPSTAN = Cho Anh Phát Súng Tim Anh Nát, và (ghép ngược lại) Nhưng Anh Tin Số Phận Anh Còn.



Hai thằng đều mê xi-nê, ít khi chịu bỏ lỡ phim mới nhập cảng; phim Âu Mỹ nói tiếng Pháp và phụ đề Việt ngữ. Ban ngày các rạp hát chiếu “thường trực” – liên tu bất tận, giá vé rẻ, có thể vào xem bất cứ lúc nào, và ngồi xem bao lâu cũng được. Do đó, có khi vừa vào rạp đã chứng kiến cảnh kép chính bị bắn chết rồi sau đó thấy chàng sống nhả răng và đánh đấm tương bưng. Rạp hát thường phân phát *prồ-gram* (“programme” tiếng Pháp là tờ chương trình) trên giấy màu, mặt trước quảng cáo phim và mặt sau ghi tình tiết chuyện phim đang chiếu. Vì vậy, có nhiều anh đến rạp lấy *prồ-gram*, về nhà kể vanh vách, và lớn lối khoe khoang đã dẫn *đào* đi xem phim và tình tự dài lâu trong rạp.

Dù vào những ngày cuối tháng hay khi thư bảo đảm gửi *măng-đa* đến trễ, chúng tôi không bao giờ rỗng túi đến nỗi phải nằm chèo queo một mình trong phòng trọ. Ở Sài gòn các tiệm cầm đồ bình dân nhan nhản khắp nơi, đường nào cũng có. Gia tài hai thằng có cái đồng hồ Seiko tự động, loại đồng hồ tối tân tự lên dây thieu khi cánh tay chuyển động, quà tặng của ba thằng Song khi nó trúng tuyển vào trường Điện. Cho đồng hồ “đi ở đợ,” tức là gửi tạm trong tiệm cầm đồ, giải quyết các khó khăn ngắn hạn đến đầu tháng tới.

Và còn thằng Công nữa! Nó dạy kèm cho cô con gái học đệ nhị (lớp 11) của một gia đình có thế lực, ăn ở tại nhà, và lãnh thêm tiền công dạy học. Bà mẹ, quả phụ của một sĩ quan cao cấp và là một nhân vật chính trị tầm tiếng, đã phỏng vấn kỹ càng nhiều sinh viên mới kén được thằng Công. Nó được trọng vọng, cơm bưng nước rót, và đối xử thân tình như trong gia đình. Căn phòng nhỏ khang trang trên sân thượng có giường nệm, bàn học, tủ sách, và quạt máy được dành riêng cho ông thầy.

Thằng Công không mắc các “thói quen xấu” như tôi và thằng Song nên tháng nào lương dạy kèm và tiền nhà chu cấp cũng còn trọn vẹn. Một hôm tôi hỏi mượn một ngàn đồng, nó đưa hai tờ giấy bạc năm trăm mới toanh, chưa có nếp gấp. Hôm sau, nó xin lại hai chục đồng để đóng tiền mua *cua*. Tôi ngạc nhiên,

“Bộ *mi* hết tiền rồi hay *răng*?”

“Không, *tau* sợ lấy ra tiêu rồi *lẹ tiềng* đi,” nó thành thực khai; “*lẹ tiềng*” là “lẻ tiền,” phát âm nặng nề theo giọng Huế ở miền quê.



Từ đó, thằng Công bị gọi là “thằng *lẹ tiêng*.” Thằng Song hay trêu chọc thằng Công và dùng tỉnh từ “*huệ*” để chỉ những thằng Huế tản tiện chi li và... *may tay* tức là *thăm chị Năm* – hành động dùng bàn tay năm ngón để tự thỏa mãn sinh lý. Câu chuyện khôi hài thằng Song thường kể là:

Đại học Y khoa Huế mở cuộc thăm dò khảo sát dự tính của đàn ông Huế trong lứa tuổi từ 13 đến 30. Kết quả cho thấy 80 phần trăm đối tượng nghiên cứu may tay mỗi tuần năm lần trở lên. Và 20 phần trăm còn lại mắc bệnh nói dối!

Hàng năm chúng tôi phải đi chụp hình phổi ở văn phòng bác sĩ quang tuyến Lý Hồng Chương ở góc đường Lê văn Duyệt và Sương Nguyệt Ánh, và được bác sĩ Bộ Y tế đến trường khám sức khỏe. Bác sĩ đặt ống nghe nghe tim phổi, dùng tay nâng nâng bộ phận sinh dục, và lấy búa cao su gõ vào đầu gối thử khả năng phản xạ. Không ngờ thằng Công lại “dính”: bác sĩ nói nó bị nám phổi cần tỉnh dưỡng và bắt nghỉ học hai tháng.

Tối hôm đó, ba thằng ngồi chụm đầu ở quán hủ tiếu mì và quyết định giữ kín không cho gia đình và nơi dạy kèm thằng Công biết. Tôi và thằng Song sẽ thay nhau lấy *cua* và giúp nó làm bài; đến cuối lục cá nguyệt nó vào trường thi cuối khóa như thường. Giúp bạn thì giúp, nhưng “tội” thì không thể tha; thằng Song vặn hỏi,

“Có phải tại *mi may tay* quá độ mà bị nám phổi không?”

“Cũng hơi có...” thằng Công ngượng ngùng.

“*Đêm bảy, ngày ba, ra vào thêm nếm không kể* mà ‘hơi có’ hả? Coi hai cánh tay *mi*, tay phải *to tổ chẳng* so với tay trái – cái vô mô?” thằng Song nói như thật.

“Mấy người đàn ông thông minh đều đa dâm; tại *mi* coi Napoleon và Einstein đó,” thằng Công tẽn tò chống chế.

“Hai đứa *tau* giúp *mi*, nhưng với một điều kiện...”

“Chuyện *chi*?”

“Phải chữa cái thói rờ l... con Bách Hoa. Rờ rẫm cho sưng tay rồi quay ra *thăm chị Năm* lia lịa thì *mi* chỉ có nước *ngủm củ lèo*!” Bách Hoa là cô học trò dạy kèm của thằng Công.

* * *

Lớp đệ nhất niên ban kỹ sư của ba trường Công chánh, Công nghệ, và Điện học chung trong giảng đường Công chánh chứa được khoảng một trăm sinh viên. Sau giảng đường là dãy nhà vệ sinh, ngăn đầu tiên bên trái có ổ khóa bên ngoài và dành riêng cho giáo sư và nhân viên.

Trong số các bạn Công chánh của tôi, nổi bật nhất là thằng Tiễn mặt rỗ chẳng rỗ chịt, người bé loắt choắt, tiếng nói oang oang, và tính ưa nghịch phá. Nó là dân Bắc kỳ di cư năm 1954, hang

cùng ngõ hẻm nào cũng đi qua, và chuyện gì cũng biết. Hai thằng trao đổi kiến thức: nó hỏi cách giải toán, và tôi hỏi chuyện Sài gòn. Gia đình nó có tiệm giày lớn trên đường Lê Thánh Tôn; nó đi đôi giày da hoẵng màu nâu hơi tím thật đẹp và hứa cuối năm đưa tôi đến tiệm đóng đôi giày thật sang mà chỉ cần trả tiền công và vật liệu.

Nhờ anh Hán, tôi biết được cái giai thoại giữa giáo sư Thế dạy chúng tôi môn toán Giải tích và “giáo sư” Hảo soạn sách. Đạo tôi học đệ tứ (lớp 9) ngoài Huế, nhiều học sinh dùng sách toán bài giải của ông Hảo người ta nói gia đình làm nhà in và nhà xuất bản. Học đệ lục (lớp 7) ông làm sách đệ thất (lớp 6), học đệ ngũ (lớp 8) ông làm sách đệ lục, v.v. trích dịch từ bộ sách bài giải bằng tiếng Pháp của *Une Réunion de Professeurs* (Một Nhóm Giáo sư). Sách của ông in đẹp, trình bày rõ ràng, và dễ hiểu nên rất thông dụng và bán chạy như tôm tươi. Sách thầy Thế soạn ra không ai mua vì thầy giỏi và cho toán khó quá, học trò không hiểu. Thời trước, thi Tú tài gồm hai đợt: đậu xong thi viết mới vào vấn đáp và qua đợt vấn đáp mới thực sự đậu. Ông Hảo vào vấn đáp gặp thầy Thế, thầy ân cần hỏi, “Thế nào, sách bán chạy không?” rồi cảm ơn và cho phép đi ra. Cuối cùng, ông Hảo phải lên Đà Lạt thi mới đậu.

Giáo sư Thế nổi tiếng khắp Sài gòn và được các trường trung học tư tranh nhau mời dạy toán luyện thi Tú tài và thi tuyển vào các trường chuyên nghiệp. Thầy dành nhiều thì giờ dạy tư, ít khi đến lớp đúng giờ, và đôi khi bỏ dạy mà không báo trước. Những hôm ấy, sinh viên đứng rải rác ngoài sân, trông ra cổng Trung Tâm ngóng chờ, và không dám ra về.

Một hôm, gần hết giờ thầy mới lái xe vào trường; bọn học trò vội vàng chạy vào lớp ngồi. Tôi ra sau giảng đường dùng nhà vệ sinh thì thấy thằng Tiễn đứng lom khom trước ngăn đầu tiên, cửa đóng và ổ khóa treo lủng lẳng bên ngoài, tức là có người bên trong. Ra hiệu cho tôi đừng lên tiếng, thằng Tiễn khẽ lật bản lề, móc khóa, và bấm lại. Xong, hai thằng co giò chạy vào giảng đường. Cả lớp đợi hết giờ mà không thấy thầy xuất hiện; không ai biết thầy đi đâu.

Khoảng một tuần sau, bọn Công chánh kể giờ Hỏi bài nào thầy Thế cũng kêu thằng Tiễn lên “quay” tận mạng. (Hỏi bài là giờ học hàng tuần trong đó giáo sư hay giảng viên ra tay sát hạch khả năng của sinh viên.) Lần nào nó cũng bị mắng tàn tệ, “Anh dốt như thế, học kỹ sư sao nổi?” Quả nhiên, cuối năm nó bị *xọc-ti lát* (“*sortie latérale*” tiếng Pháp nghĩa là ra trường ngang). Tôi không có cơ hội đóng giày ở tiệm nhà nó và trong lòng cứ mãi băn khoăn...

* * *

Hai mươi năm sau, tôi gặp lại thằng Tiễn ở nhà một người bạn chung ở nam California. Liền thoảng, ngạo nghễ, và nhìn đời bằng nửa con mắt như ngày nào, nó hãnh diện kể lại “chiến tích” thời đệ nhất niên; tôi rụt rè nói nhỏ,

“Ngày đó, tao không hé môi nói chuyện ấy với ai. Mà không tin tao đã mách lẻo chứ?”

“Tao biết mà!” giọng cười thoảng một chút bi thương.

“Làm sao ông ta biết mày làm mà theo ‘trù ẻo’?”

“Giờ Hỏi bài, *hắn* nhìn đôi giày của tao và chiêm bĩm, ‘Thế nào, giày đi êm chân không? Tôi thấy đôi giày này đâu đó rồi!’ Đời sinh viên của tao khốn nạn từ lúc đó!”

Tôi thở ra một tiếng nhẹ nhõm. Thì ra, lúc khóa cửa nhốt giáo sư Thế, thằng Tiễn quên là cánh cửa cầu tiêu có một khoảng hở bên dưới, người ngồi trong có thể thấy bàn chân của kẻ đứng ngoài. Đôi giày da hoẵng đã tiết lộ thủ phạm. Tôi nhớ lại điều học được trong các phim trinh thám Âu Mỹ xem thời đi học ở Sài Gòn: kẻ phạm tội không bao giờ hoàn hảo mà luôn luôn sơ hở.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 4 tháng Năm, 2016